

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 19-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lê.

Ông Ma Thanh Khỏe.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 15/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LDO**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 16-12-1983 tại xã TD, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm NB, xã TD, huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Sành S (đã chết) và bà Triệu Mùi P (đã chết); có vợ tên Lý Mùi M, sinh năm 1982; bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-12-2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **TVO**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 15-8-1980 tại xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm NB, xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Lòng C (đã chết) và bà Đặng Mùi M1, sinh năm 1957; có vợ tên Triệu Mùi P, sinh năm 1977; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-12-2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **PVO**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 24-7-1987 tại xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm PB, xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Phụ P1, sinh năm 1959 và bà Phùng Mùi M3, sinh năm 1964; có vợ tên Lý Thị Đ, sinh năm 1994; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30-9-2019 bị Toà án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo Bản án số 18/HS-ST. Ngày 15-9-2022 chấp hành xong thời gian thử thách. Đã được xoá án tích.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-12-2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đặng Quỳ L**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 23-01-1984 tại xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm NB, xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đào P2, sinh năm 1949 và bà Triệu Mùi G, sinh năm 1942; có vợ tên Đặng Mùi S, sinh năm 1982; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; gia đình bị cáo có **06** anh chị em, bị cáo là con thứ **tu**; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-12-2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đặng Quỳ P3**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 13-8-1979 tại xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm NB, xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đào P4, sinh năm 1949 và bà Triệu Mùi G2, sinh năm 1942; có vợ tên Triệu Mùi N, sinh năm 1979; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2005; gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ **năm**; Tiền án, tiền sự: Không.

Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại chi bộ xóm NB, xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 14-5-2024 theo Quyết định số 56-QĐ/UBKTHU của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Nguyên Bình.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-12-2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Đặng Dùn S2**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 24-6-1986 tại xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Tổng Ngà, xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T, sinh năm 1961 và bà Đặng Mùi S3, sinh năm 1959; có vợ tên Hoàng Mùi K, sinh năm 1986; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-12-2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Triệu Kiềm P5**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 26-02-1989 tại xã VN, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm LT, xã VN, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Phụ T5, sinh năm 1962 và bà Lý Mùi N, sinh năm 1963; có vợ tên Đặng Mùi S4, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

+ Ngày 19-7-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng phạt tiền 5.500.000đ về tội Đánh bạc theo bản án số 07/HS-ST. Đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

+ Ngày 13-12-2022 bị Công an huyện Nguyên Bình phạt tiền 2.000.000đ về hành vi khai thác khoáng sản trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-VPHC. Ngày 13-12-2022 chấp hành xong quyết định xử phạt. Đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-12-2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 40 phút ngày 28-11-2023, đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng phát hiện một nhóm người tụ tập tại một bãi đất tại xóm NB, xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng sử dụng đèn pin, đèn điện thoại soi lấy ánh sáng để thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa. Khi thấy lực lượng Công an, một số đối tượng bỏ chạy. Tại hiện trường, Công an huyện Nguyên Bình tạm giữ được 07 đối tượng gồm: Triệu Kiềm P5, sinh năm 1989, trú tại xóm LT, xã VN, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Đặng Dùn S2, sinh năm 1986, trú tại xóm Tổng Ngà, xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; PVO, sinh năm 1987, trú tại xóm PB, xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; TVO, sinh năm 1980; Đặng Quỳ L, sinh năm 1984; LDO, sinh năm 1983; Đặng Quỳ P3, sinh năm 1979 cùng trú tại xóm NB, xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Các đối tượng còn lại bỏ chạy theo đường rừng.

Vật chứng thu giữ trên sới bạc gồm: 01 đĩa nhựa, 01 bát xóc, 04 quân vị và số tiền 7.702.000đ. Ngoài ra thu giữ trên người 07 đối tượng mỗi người một điện thoại di động, Triệu Kiềm P5 số tiền 1.800.000đ, Đặng Quỳ P3 số tiền 1.100.000đ, Đặng Dùn Sinh số tiền 1.305.000đ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Ngày 28-11-2023, Triệu Kiềm P5, Đặng Dùn S2, PVO, TVO, Đặng Quỳ L, LDO, Đặng Quỳ P3 đến dự lễ cưới của con gái ông Đặng Chàn Chòi tại xóm NB, xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, lần lượt các bị cáo ra về. Thấy nhóm người tụ tập đánh bạc ở bên cạnh đường thuộc xóm NB xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng bằng hình thức xóc đĩa các bị cáo đã tham gia chơi mà không bị ai rủ rê, lôi kéo. Hình thức chơi quy định như sau: 04 mảnh giấy của vỏ bao thuốc lá được cắt thành hình tròn có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng là “quân vị”, 01 bát sứ và 01 đĩa nhựa để xóc các quân vị. Các con bạc sẽ xoay vòng thay nhau xóc đĩa, không có người xóc cái. Người

xóc đĩa cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên và dùng hai tay xóc rồi đặt xuống chiếu bạc. Các con bạc đặt cược ít nhất 100.000đ, sau khi có nhiều người tham gia tăng số tiền lên ít nhất 50.000đ, không giới hạn mức tối đa, đặt tiền vào cửa chắn, lẻ tùy ý, hai người cũng có thể đặt cược với nhau hoặc có thể một người đặt cửa với nhiều người khác, một bên chọn chắn thì bên kia chọn lẻ. Sau khi không còn ai đặt thêm tiền người xóc đĩa mở bát để tính thắng, thua. Nếu có 04 hoặc 02 quân vị cùng một mặt và 02 quân vị còn lại cùng một mặt là chắn, người chơi đặt cược cửa chắn thắng, người chơi đặt cược cửa lẻ thua. Nếu có 03 quân vị cùng một mặt và 01 quân vị còn lại một mặt là lẻ, người chơi đặt cược cửa lẻ thắng, người chơi đặt cược cửa chắn thua. Bên thua phải trả tiền cho bên thắng theo tỷ lệ 1:1. Sau khi trả tiền xong thì xóc ván tiếp theo. Đặng Dùn S2 mang theo số tiền 1.505.000đ để đánh bạc (đã mang ra 200.000đ để cá cược, 1.305.000đ cất giữ trên người), Triệu Kiềm P5 mang theo 1.800.000đ nhưng đang thắng nên chưa dùng đến mà cất trên người, số tiền thắng bạc 2.500.000đ đã thả xuống chiếu bạc khi thấy lực lượng Công an. Đặng Quỳ P3 mang theo số tiền 1.300.000đ (đã mang ra 200.000đ để cá cược, 1.100.000đ cất giữ trên người). LDO mang theo 200.000đ. TVO mang theo 100.000đ. Đặng Quỳ L mang theo 50.000đ cá cược 01 ván thua nên đứng xem. PVO khi tham gia chơi không có tiền nên xin xóc đĩa để được trả công, On được những người thắng trả cho 3 lần, mỗi lần 50.000đ, đặt cược 03 ván và thua hết tiền. Tổng số tiền thu giữ được tại chiếu bạc và trên người các bị cáo là **11.907.000đ**. 07 bị cáo khai khi tham gia chơi đã thấy một nhóm người đánh bạc trước, không biết ai là người tổ chức, khởi xướng. Những người tham gia đánh bạc cùng đã bỏ trốn lên rừng, đông người và đã uống rượu nên không biết có những ai.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 17/CT-VKS NB ngày 08-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo LDO, TVO, PVO, Đặng Quỳ L, Đặng Quỳ P3, Đặng Dùn S2, Triệu Kiềm P5 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi phân tích nguyên nhân, hậu quả, nhân thân, mức độ phạm tội của các bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo LDO, TVO, PVO, Đặng Quỳ L, Đặng Quỳ P3, Đặng Dùn S2, Triệu Kiềm P5 phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo LDO, TVO, Đặng Quỳ L, Đặng Quỳ P3, Đặng Dùn S2 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ

24 (Hai mươi tư) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo PVO và Triệu Kiềm P5 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.907.000đ; Tịch thu tiêu hủy 04 quân vị, 01 đĩa nhựa, 01 bát sứ. Trả lại 07 chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị cáo.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe luận tội, bị cáo PVO trình bày hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, con nhỏ, vợ ốm đau, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có thể chăm lo cho gia đình. Kiểm sát viên đối đáp với ý kiến của bị cáo On: Bị cáo có 01 tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không đủ điều kiện để được hưởng án theo quy định tại Điều 65 của bộ luật hình sự.

Các bị cáo khác không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, các bị cáo nói lời sau cùng rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân

dân huyện Nguyên Bình đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tang vật và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 28-11-2023, LDO, TVO, PVO, Đặng Quỳ L, Đặng Quỳ P3, Đặng Dùn S2, Triệu Kiềm P5 và một số đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.907.000đ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Như vậy, Cáo trạng số 17/CT-VKS NB ngày 18-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đơn giản, vai trò của các bị cáo là ngang nhau, cùng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo đều không biết ai là người khởi xướng và tổ chức. Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, mặc dù số tiền dùng để đánh bạc không lớn nhưng việc nhiều người tụ tập đánh bạc ăn thua bằng tiền đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Vì vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết với mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Bị cáo LDO, TVO, Đặng Quỳ L, Đặng Quỳ P3, Đặng Dùn S2 “*phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo sinh ra, lớn lên và làm ăn sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trình độ học vấn hạn chế tuy nhiên các bị cáo biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo LDO, TVO, Đặng Quỳ L, Đặng Quỳ P3, Đặng Dùn S2 có nhân thân tốt. Bị cáo PVO, Triệu Kiềm P5 đã từng bị xử lý hình sự nhưng được xóa án tích.

[6] Về quyết định hình phạt:

- Hình phạt chính: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo LDO, TVO, Đặng Quỳ L, Đặng Quỳ P3, Đặng Dùn S2 có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo PVO, Triệu Kiềm P5 có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Xét thấy, các bị cáo đủ điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 của Bộ luật hình sự và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giúp các bị cáo tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành án do các bị cáo thu nhập thấp, không ổn định, sống phụ thuộc vào nghề nông, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo nên không áp dụng.

- Hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, các bị cáo làm nghề nông, thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo PVO, Triệu Kiềm P5 thuộc hộ nghèo, cận nghèo, không có tài sản để thi hành hình phạt tiền bổ sung do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa nhựa màu xanh; 04 mảnh giấy của vỏ bao thuốc lá được cắt thành hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 11.907.000đ thu giữ tại chiếu bạc là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 07 chiếc điện thoại thu giữ của 07 bị cáo, quá trình điều tra xác định được không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 22 ngày 14-5-2024.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với những đối tượng tham gia đánh bạc vào tối ngày 28-11-2023 đã bỏ trốn lên rừng, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo LDO, TVO, PVO, Đặng Quỳ L, Đặng Quỳ P3, Đặng Dùn S2, Triệu Kiềm P5 phạm tội **“Đánh bạc”**.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 56; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo LDO, TVO, Đặng Quỳ L, Đặng Quỳ P3, Đặng Dùn S2 mỗi bị cáo 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 56; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo PVO 18 (*Mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Triệu Kiềm P5 20 (*Hai mươi*) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Nguyên Bình nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo LDO, TVO, PVO, Đặng Quỳ L, Đặng Quỳ P3, Đặng Dùn S2 cho Ủy ban ban nhân dân xã TD, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Giao bị cáo Triệu Kiềm P5 cho Ủy ban nhân dân xã VN, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian các bị cáo chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục

vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa nhựa màu xanh; 04 mảnh giấy của vỏ bao thuốc lá được cắt thành hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.907.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Kiềm P5 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO có số IMEI: 862627051416698;

- Trả lại cho bị cáo Đặng Quỳ P3 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màn hình cảm ứng màu đỏ nhãn hiệu OPPO, điện thoại không bật được nguồn nên không kiểm tra được số IMEI, màn hình nứt nhiều đường.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Dùn S2 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màn hình cảm ứng màu đỏ đen nhãn hiệu VIVO có số IMEI: 8683990456556331904 phía trước màn hình mặt kính bị rạn nứt.

- Trả lại cho bị cáo LDO 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màn hình cảm ứng màu xanh nhãn hiệu OPPO, mặt trước điện thoại nứt vỡ, số IMEI: 865194056452217.

- Trả lại cho bị cáo PVO 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu Sam Sung có số IMEI: 354650134302185/1.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Quỳ L 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màn hình cảm ứng màu xanh nhãn hiệu OPPO, có số IMEI: 865222043819394.

- Trả lại cho bị cáo TVO 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màn hình cảm ứng màu xanh đen nhãn hiệu Realme, mặt trước màn hình có vết rạn nứt, có số IMEI: 869880049569739.

Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 22 ngày 14-5-2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo LDO, TVO, PVO, Đặng Quỳ L, Đặng Quỳ P3, Đặng Dùn S2, Triệu Kiềm P5 mỗi bị cáo phải chịu

200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thanh Khỏe

Hoàng Thị Lê

Mã Nguyệt Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã TD, xã VN;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Nguyệt Thu

